TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Châu Thanh Nguyên; ông Chau Rót Tha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1997, tại xã T, tỉnh An Giang; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp D, xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà Trương Cẩm D, sinh năm 1981; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; chưa có vợ, con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 06 tháng 3 năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 16 tháng 02 năm 2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Phân trại tạm giam Cô Tô cơ sở 1 – Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh A cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Trần Văn T, sinh năm 1973, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn T (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang), thời hạn 02 (hai) năm, từ ngày 18 tháng 02 năm 2025 đến ngày 18 tháng 02 năm 2027. Khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2025, Trần Văn H điều khiển xe mô tô (Hưởng không nhớ biển số) đến khu vực Cầu C gặp người đàn ông lạ mặt (H không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 (một) tép Heroin và 01 (một) bọc ma túy đá với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Mua ma túy xong, H điều khiển xe về nhà, trộn hai chất ma túy lại với nhau, rồi dùng kim tiêm tiêm vào cơ thể. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12 tháng 11 năm 2025, Công an xã T mời Hưởng test ma túy, kết quả Hưởng dương tính với ma túy loại Methamphetamine và M.

Tại Kết luận giám định số 1275 ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M (nước tiểu Trần Văn H) gửi đến giám định có chứa thành phần chất ma túy, loại: Amphetamine. Mẫu M đã sử dụng hết trong giám định.

Cáo trạng số 38/CT-VKSKV14 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 như nội dung của Cáo trạng, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung Cáo trạng, Kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần Văn H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do vậy hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo Trần Văn H là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khi hết thời hạn cai nghiện, bị cáo H thuộc diện bị quản lý sau cai, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cải sửa bản thân, trở thành người hướng thiện, sống có ích cho gia đình, xã hội. Mặc dù biết và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo có xuất thân lao động, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên thiếu sự rèn luyện, giáo dục, từ đó dẫn đến việc phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H, hiện tại không xác định được họ tên và địa chỉ, nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Văn H được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12 tháng 12 năm 2025.

2. Về án phí, bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Cô Tô – Cơ sở 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND xã Tri Tôn;
- CAND xã Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Hà